

Số: 2399/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03/3/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 713/TTr-SCT ngày 08/9/2020 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương tỉnh Nam Định (Có Danh mục tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương:

a) Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương;

b) Xây dựng, gửi Sở Tài chính thẩm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí được cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

c) Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Công Thương theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp;

d) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực Công Thương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Tổ chức thẩm định giá dịch vụ đối với các sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương theo phương án do Sở Công Thương đề xuất;

b) Tham gia ý kiến về hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Công Thương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Công Thương theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

4. Trường hợp các văn bản của Trung ương có liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Công Thương của tỉnh có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số: 2399/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020
của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Lĩnh vực Khuyến công
1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và thẩm tra tính hợp pháp đối với các chương trình, đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công.
2	Tổ chức triển khai, thực hiện đối với các chương trình, đề án khuyến công đã được phê duyệt.
3	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các chương trình khuyến công đã được phê duyệt.
4	Tổ chức hỗ trợ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.
5	Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
6	Tổ chức và phối hợp với cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia trưng bày sản phẩm có thế mạnh của tỉnh tại các hội chợ triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại ở trong nước.
7	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực quản lý, khởi sự doanh nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn và cá nhân để thành lập mới doanh nghiệp.
8	Tổ chức hội nghị, diễn đàn để kêu gọi hợp tác đầu tư trong lĩnh vực khuyến công và sản xuất sạch hơn.
9	Tổ chức hội nghị, đánh giá, tổng kết về hoạt động khuyến công.
10	Tổ chức các hội nghị, hội thảo và diễn đàn để thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.
11	Phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương.
12	Tư vấn cơ sở công nghiệp nông thôn thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp.
13	Tư vấn cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư, ứng dụng công nghệ, mở rộng thị trường, xuất khẩu sản phẩm, quản lý sản xuất, tài chính, nhân lực, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói.
II	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại
1	Tổ chức hội chợ, triển lãm ở trong tỉnh.

2	Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường tổng hợp trên địa bàn tỉnh như: Tháng khuyến mại; tuần hàng Việt Nam; Chương trình hàng Việt; Chương trình giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm Việt Nam,...
3	Tổ chức đoàn đại biểu và doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình hội chợ triển lãm; Nghiên cứu, khảo sát thị trường, học tập kinh nghiệm; Kết nối giao thương, cung - cầu hàng hóa ở trong và ngoài nước.
4	Tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để xúc tiến thương mại và đầu tư; Hội nghị kết nối giao thương, cung - cầu hàng hóa ở trong nước; Tiếp đón đoàn giao thương trong và ngoài nước đến tỉnh giao dịch mua hàng.
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước; Giới thiệu, quảng bá sản phẩm, ngành hàng của địa phương ra thị trường trong và ngoài nước.
III	Lĩnh vực Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
1	Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, phóng sự nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
3	Tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu, phổ biến sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo.
IV	Lĩnh vực Thương mại điện tử
1	Thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các cơ quan quản lý và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2	Dịch vụ xúc tiến thương mại qua sàn giao dịch thương mại điện tử.
V	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh
1	Tổ chức các chương trình doanh nghiệp hành động vì người tiêu dùng
2	Tổ chức Hội nghị, hội thảo về lĩnh vực quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
3	Tư vấn hỗ trợ bảo vệ người tiêu dùng
VI	Lĩnh vực Hoạt động thông tin tuyên truyền
1	Xây dựng, phát hành bản tin công thương; Các ấn phẩm về xúc tiến thương mại ngành hàng, sản phẩm của địa phương.
2	Tuyên truyền các hoạt động tin, bài, chuyên mục Công Thương trên cổng thông tin điện tử, báo, đài...